



dǎn zǐ

胆子

noun • courage

Example Sentence

tā dǎn zǐ hěn xiǎo lián dòng wù yuán de lǎo hǔ dōu bù gǎn kào jìn
他胆子很小，连动物园的老虎都不敢靠近。

He is very timid and doesn't even dare to approach the tigers at the zoo.

Trace each character, then write the word on your own.

胆	胆	胆	胆	胆	胆	胆	胆	胆	胆	胆
胆										

子	子	子	子	子	子					
